

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-12-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên;

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Quang Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Hoàng Ngọc T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng ngày 09-10-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh T sử dụng trái phép chất ma túy, gia đình đã đưa anh T đi cai nghiện tự nguyện. Chị và anh T thường xuyên cãi vã, xô xát nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, từ tháng 05-2024 đến nay vợ chồng

sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn anh T. Anh chị có 02 con chung là Hoàng Trâm A, sinh ngày 19-3-2020 và Hoàng Quỳnh A1, sinh ngày 17-10-2021. Ly hôn, chị nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng cho con. Chị hiện là công nhân của Công ty TNHH Đ, thu nhập khoảng 10 triệu/tháng, đủ điều kiện nuôi con; ngoài ra bố mẹ chị còn trẻ khoẻ, có thể phụ giúp chị trông con khi chị đi làm. Anh T hiện đang cai nghiện ma tuý tập trung nên không đủ điều kiện nuôi con.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Ngọc T trình bày: Anh xác nhận các thông tin về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, ly thân và con chung như chị L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do công việc của anh làm đầu bếp, thường xuyên đi làm về muộn, vợ chồng ít có sự quan tâm, chia sẻ; ngoài ra bản thân anh có sử dụng ma tuý đá hơn một năm nay và đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 02. Anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị L và mong muốn các con có đủ cả bố, mẹ; trường hợp chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị L, anh tôn trọng quyền của chị L. Hiện anh đang cai nghiện tập trung nên không có điều kiện nuôi con, anh đồng ý giao 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con anh tự thoả thuận với chị L, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T, thể hiện: Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Đ, xã T, huyện T và hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có sử dụng chất ma tuý nên vợ chồng thường xuyên xô xát, bất hoà; gia đình đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn giữa anh chị nhưng không có kết quả. Từ tháng 05-2024 đến nay, anh T đi cai nghiện tập trung, chị L về nhà ngoại sinh sống. Nay, chị L xin ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay hai con chung sống với chị L, các cháu vui vẻ, phát triển bình thường, sinh hoạt tốt; chị L hiện làm công nhân tại Công ty S ở xã T, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi hai con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện cơ bản đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn quan hệ nhân: Mâu thuẫn tình cảm giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều

81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn anh T; giao hai con chung Hoàng Trâm A, sinh ngày 19-3-2020 và Hoàng Quỳnh A1, sinh ngày 17-10-2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng cho con và tài sản chung do đương sự không yêu cầu. Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị L, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thùy L khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Hoàng Ngọc T tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng. Bị đơn là anh T cư trú tại Thôn Đ, xã T, huyện T nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thùy L và anh Hoàng Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Thị Thùy L và anh Hoàng Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng ngày 09-10-2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Chị L và anh T trình bày phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Sau khi kết hôn, anh chị sống chung tại thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T sử dụng trái phép chất ma túy nên vợ chồng thường xuyên xô xát, bất hoà. Từ tháng 5-2024 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị L thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị L; trường hợp chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị L. Do chị L và anh T đã không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình; không chung sống với nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản

1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh T.

[5] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Hoàng Trâm A, sinh ngày 19-3-2020 và Hoàng Quỳnh A1, sinh ngày 17-10-2021. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau. Hiện nay anh T đang cai nghiện tập trung; chị L có công việc, thu nhập ổn định và từ khi anh chị sống ly thân đến nay hai con chung sống cùng chị L, các con sống vui vẻ, phát triển bình thường; anh T cũng đề nghị giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng. Căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh chị và để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của con, nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con Hoàng Trâm A và Hoàng Quỳnh A1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con kể từ ngày 10-12-2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy L được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

2. Về con chung: Chị L trực tiếp nuôi hai con chung Hoàng Trâm A, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Hoàng Quỳnh A1, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2021. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009084 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng (Đăng ký kết hôn năm 2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Bình Nguyễn Hữu Bình

Nguyễn Thanh Tùng

